**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Chủ đề**  **ÔN TẬP** | Tham khảo SGK điện tử  <https://drive.google.com/drive/folders/1XQ2FbEGgKKBL94GvkmdBvAqrx5jUViXj?usp=sharing>  Bách khoa toàn thư  <https://www.google.com/search?q=wikipedia&oq=wi&aqs=chrome.1.69i57j35i39j0i433i512j0i131i433i512l4j69i60.3507j0j7&sourceid=chrome&ie=UTF-8>  - Đọc thông tin, hoàn thành các câu hỏi tuần tự cho các hoạt động  - Ghi những câu hỏi dạng K-W-L vào phần cuối phiếu |
| Hoạt động 1:  Di truyền và biến dị: | **Nội dung** | **Giải thích** | **ý nghĩa** |
| Phân li | F2 có tỉ lệ kiểu hình xấp xỉ 3 trội:1 lặn | Phân li và tổ hợp của cặp gen tương ứng | Xác định trội thường là tốt. |
| Trội không hoàn toàn | F2 có tỉ lệ kiểu hình xấp xỉ 1 trội:2 trung gian:1 lặn | Phân li và tổ hợp của cặp gen tương ứng | Tạo kiểu hình mới ( kiểu hình trung gian) |
| Phân li độc lập | F2 có tỉ lệ kiểu hình bằng tích tỉ lệ của các tính trạng hợp thành. | Phân li độc lập và tổ hợp tự do của các cặp gen tương ứng | Tạo biến dị tổ hợp |
| Di truyền liên kết | Các tính trạng do nhóm gen liên kết quy định được di truyền cùng nhau | Các gen liên kết cùng phân li với NST trong phân bào. | Tạo sự di truyền ổn định của cả nhóm tính trạng có lợi. |
| Hoạt động 2:  Các kì | Nguyên phân | **Giảm phân I** | **Giảm phân II** |
| Kì đầu | NST kép đóng xoắn, đính vào thoi phân bào ở tâm động | NST kép đóng xoán. Cặp NST tương đồng tiếp hợp theo chiều dọc và bắt chéo. | NST kép co lại, thấy rõ số lượng NST kép ( đơn bội). |
| Kì giữa | Các NST kép co ngắn cực đại và xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. | Từng cặp NST kép xếp thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. | Các NST kép xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. |
| Kì sau | Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực tế bào. | Các cặp NST kép tương đồng phân li độc lập về 2 cực của tế bào. | Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực tế bào. |
| Kì cuối  Hoạt động 3:  III. Cấu trúc và chức năng của ADN, ARN và protein. Các dạng đột biến  ADN : - Lưu giữ thông tin di truyền.  -Truyền đạt thông tin di truyền.  - Chuỗi xoắn kép.  - 4 loại nucleotit A,T,G,X.  ARN  - Chuỗi xoắn đơn.  - 4 loại nucleotit A,U,G,X.  Chức năng: -Truyền đạt thông tin di truyền.  - Vận chuyển axit amin.  - Tham gia cấu trúc ri bô xôm  Protein:  Cấu trúc: - Một hay nhiều chuỗi đơn.  - 20 loại axit amin khác nhau.  Chức năng: - Cấu trúc các bộ phận của tế bào.  - enzim xúc tác quá trình trao đổi chất.  - Hoocmon điầu hoà quá trình trao đổi chất.  - V/chuyển, cung cấp năng lượng. | Nêu rõ cấu trúc , chức năng, của ADN,ARN,protein | Các NST kép trong nhân với số lượng n kép bằng ẵ tế bào mẹ. | Các NST đơn trong nhân với số lượng bằng n ( NST đơn). |

**Ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Know** | **Want** | **Learn** |
| Sinh 8 | Hoạt động 1  Hoạt động 2  Hoạt động 3  Hoạt động 4  Hoạt động 5  Hoạt động 6  Hoạt động 7  Hoạt động 8  Hoạt động 9  Hoạt động 10  Hoạt động 11  Hoạt động 12 |  |  |  |